

Bản án số: 154/2024/DS-PT

Ngày: 11/3/2024

*V/v: Tranh chấp quyền
sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Vũ Toàn Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Việt Hoàng - Thư ký Tòa
án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 357/2023/TLPT-DS ngày
06/10/2023 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án
nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 451/2023/QĐ-PT ngày
17/10/2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Vỹ; sinh năm: 1965; địa chỉ: Xóm Nam,
thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; có mặt tại
phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Tạ Thị Hiên; sinh năm: 1960; địa chỉ: Xóm Nam, thôn Bồng
Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Thịnh; sinh năm: 1963 (vợ ông Vỹ); vắng mặt tại phiên
tòa.

3.2. Anh Nguyễn Huy Hùng; sinh năm: 1991 (con ông Vỹ bà Thịnh); có
mặt tại phiên tòa.

3.3. Chị Trần Thị Thúy; sinh năm: 1989 (vợ anh Hùng); vắng mặt tại phiên
tòa.

3.4. Cháu Nguyễn Song Nguyên, sinh năm: 2021 (con anh Hùng chị
Thúy); vắng mặt tại phiên tòa

*Người Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyên là anh Hùng, chị Thúy là bố
mẹ đẻ.*

3.5. Bà Nguyễn Thị Cánh; sinh năm: 1958 (chị ông Vỹ); vắng mặt tại phiên
tòa.

3.6. Chị Nguyễn Thị Thu Hà; sinh năm: 1985 (*con gái bà Hiến*); vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Thịnh, anh Hùng, chị Thúy, cháu Nguyên, bà Cánh, chị Hà cùng địa chỉ: Xóm Nam, thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3.7. Chị Nguyễn Thị Đông; sinh năm: 1990 (*con gái bà Hiến*); có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3.8. Anh Nguyễn Tiến Lực; sinh năm: 1993 (*con trai bà Hiến*); có mặt tại phiên tòa.

3.9. Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc; sinh năm: 1995 (*vợ anh Lực*); vắng mặt tại phiên tòa.

3.10. Cháu Nguyễn Quang Hưng; sinh năm: 2018 (*con anh Lực chị Ngọc*); vắng mặt tại phiên tòa.

3.11. Cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh; sinh năm: 2023 (*con anh Lực chị Ngọc*); vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hưng, cháu Minh Anh là anh Lực, chị Ngọc là bố mẹ đẻ.

3.12. Ông Nguyễn Văn Lượng; sinh năm: 1965 (*em chồng bà Hiến*); có mặt tại phiên tòa.

Anh Lực, chị Ngọc, cháu Hưng, cháu Anh, ông Lượng cùng địa chỉ: Xóm Nam, thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

4. Người kháng cáo, kháng nghị: Do có kháng cáo của là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

* Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Vỹ trình bày: Ông Nguyễn Văn Vỹ và gia đình chồng bà Tạ Thị Hiến có quan hệ trong nội tộc.

- Nguồn gốc thửa đất hiện nay hộ ông Vỹ quản lý sử dụng là do bố, mẹ ông Vỹ để lại cho ông Vỹ; Theo bản đồ năm 1986; thửa đất có số 235, tờ bản đồ số 01; diện tích 443m² đất; địa chỉ: xóm Nam, thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 479944; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 03430/QSĐĐ/2157/QĐ-UB ngày 15/12/2003; đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Vỹ; Theo bản đồ đo đạc năm 2006, thửa đất có số 257, tờ bản đồ số 42, diện tích 398,3m².

- Nguồn gốc thửa đất hiện nay hộ bà Hiến quản lý sử dụng là do bố, mẹ chồng bà Hiến để lại cho chồng bà Hiến; Theo bản đồ 1986; thửa đất có số 234, tờ bản đồ số 01; diện tích 740m² đất; địa chỉ: xóm Nam, thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Sau này gia đình nhà chồng bà Hiến đã tự phân chia đất; trong đó ông Nguyễn Đình Ước (chồng bà Hiến) được phân chia quản lý sử dụng một phần; Theo bản đồ đo đạc năm 2006, thửa đất có số 407, tờ

bản đồ số 1, diện tích 292,1m²; thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Ước.

Trong quá trình sử dụng đất, hộ bà Hiền đã lấn sang phần đất gia đình ông Vỹ với diện tích 8,4m² (dài 21m; chiều rộng 0,6m). Nay ông Vỹ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh giải quyết: Buộc hộ bà Tạ Thị Hiền, trả diện tích 8,4m² đất lấn chiếm (dài 21m; chiều rộng 0,6m); trong thửa đất số 235, tờ bản đồ số 01; diện tích 443m² đất; địa chỉ: xóm Nam, thôn Bông Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Vỹ; để gia đình ông Vỹ quản lý sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Giải quyết theo pháp luật. Đề nghị Tòa án điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ giải quyết theo pháp luật. Ngoài ra ông Vỹ không có ý kiến gì thêm.

** Trong biên bản lấy lời khai đề ngày 24/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Tạ Thị Hiền trình bày: Chồng bà Tạ Thị Hiền và ông Nguyễn Văn Vỹ có quan hệ gia đình là nội tộc.*

- Nguồn gốc thửa đất hiện nay hộ bà Hiền quản lý sử dụng là do bố, mẹ chồng bà Hiền để lại cho chồng bà Hiền; Theo bản đồ 1986; thửa đất có số 234, tờ bản đồ số 01; diện tích 740m² đất; địa chỉ: xóm Nam, thôn Bông Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Sau này gia đình nhà chồng bà Hiền đã tự phân chia đất; trong đó ông Nguyễn Đình Ước (chồng bà Hiền) được phân chia quản lý sử dụng một phần; Theo bản đồ đo đạc năm 2006, thửa đất có số 407, tờ bản đồ số 1, diện tích 292,1m²; thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 892545; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 936 ngày 02/11/2012; đứng tên hộ ông Nguyễn Đình Ước.

- Nguồn gốc thửa đất hiện nay hộ ông Vỹ quản lý sử dụng là do bố, mẹ ông Vỹ để lại cho ông Vỹ; Theo bản đồ năm 1986; thửa đất có số 235, tờ bản đồ số 01; diện tích 443m² đất; địa chỉ: xóm Nam, thôn Bông Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 479944; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 03430/QSĐĐ/2157/QĐ-UB ngày 15/12/2003; đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Vỹ; Theo bản đồ đo đạc năm 2006, thửa đất có số 257, tờ bản đồ số 42, diện tích 398,3m².

Trong quá trình sử dụng đất, gia đình bà Hiền sử dụng đất trồng cây nhãn và xây khu chăn nuôi và sử dụng lối đi vẫn giữ nguyên hiện trạng từ trước và hai bên không có tranh chấp gì. Năm 2022, gia đình bà Hiền sửa nâng sân (vẫn trên đất cũ) thì gia đình ông Vỹ nhận cho rằng đất nhà ông Vỹ dẫn đến tranh chấp. Phần đất sử dụng làm đường đi chung của gia đình bà Hiền với gia đình ông Lượng là do bố, mẹ chồng bà Hiền để lại; gia đình bà Hiền và ông Lượng vẫn đang sử dụng từ trước đến nay không có tranh chấp gì với ai. Quan điểm của bà Hiền là: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vỹ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Giải quyết theo pháp luật. Đề nghị Tòa án điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ giải quyết theo pháp luật. Ngoài bà Hiền không có ý kiến gì thêm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thịnh (vợ ông Vỹ), anh Nguyễn Huy Hùng (con ông Vỹ), chị Trần Thị Thúy (vợ anh Hùng), bà Nguyễn Thị Cánh (chị ông Vỹ) đều trình bày: Nhất trí như ý kiến, quan điểm của ông Vỹ.

2/ Chị Nguyễn Thị Thu Hà, chị Nguyễn Thị Đông, anh Nguyễn Tiến Lực (con bà Hiền) và chị Nguyễn Thị Bích Ngọc (vợ anh Lực) đều trình bày: Nhất trí như ý kiến, quan điểm của bà Hiền.

3/ Ông Nguyễn Văn Lượng (em chồng bà Hiền) trình bày: Nhất trí như ý kiến, quan điểm của bà Hiền.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Vỹ đòi quyền sử dụng đất ở theo ranh giới đối với bà Tạ Thị Hiền.

- Buộc bà Tạ Thị Hiền và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả cho hộ ông Nguyễn Văn Vỹ phần đất lấn chiếm có diện tích 0,8m² và diện tích 1,4m² (có trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo).

- Buộc Tạ Thị Hiền và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chuyển các tài sản và cây cối lâm lộc có trên phần đất của hộ ông Nguyễn Văn Vỹ.

* Ranh giới đất ở giữa hộ ông Nguyễn Văn Vỹ với hộ bà Tạ Thị Hiền được xác định tính từ điểm O, R, D đến điểm E (có trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn Tạ Thị Hiền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Vỹ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn bà Tạ Thị Hiền trình bày ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho gia đình bà không lần chiếm đất của gia đình nhà ông Vỹ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Huy Hùng thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Vỹ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Đông thống nhất với lời trình bày của bị đơn bà Tạ Thị Hiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến Lực thống nhất với lời trình bày của bị đơn bà Tạ Thị Hiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Lượng thống nhất với lời trình bày của bị đơn bà Tạ Thị Hiền.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 28/7/2023 của

Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện: Đối với yêu cầu Tranh chấp về quyền sử dụng đất theo qui định của Luật đất đai. Theo qui định tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật dân sự thì “không áp dụng thời hiệu khởi kiện”.

Về quan hệ pháp luật: Vụ án thụ lý có quan hệ pháp luật về Tranh chấp quyền sử dụng đất theo ranh giới (Tranh chấp đất đai theo qui định của pháp luật về đất đai), theo qui định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Đối với yêu cầu Tranh chấp quyền sử dụng đất theo ranh giới (Tranh chấp đất đai theo qui định của pháp luật về đất đai), theo qui định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Mê Linh thụ lý giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Thúy, chị Hà vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, theo đề nghị của đương sự ngày 14/11/2023, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định và đo vẽ lại các tài sản mà đương sự có tranh chấp

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm theo trình bày của anh Nguyễn Tiên Lực thì hai vợ chồng anh sinh thêm một con tên là Nguyễn Ngọc Minh Anh sinh ngày 26/12/2022; Tòa án cấp phúc thẩm xác định cháu Minh Anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Hội đồng xét xử xác định người đại diện theo pháp luật của cháu Minh Anh là anh Nguyễn Tiên Lực và chị Nguyễn Thị Bích Ngọc là bố mẹ đẻ tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm những người này đều được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy quyền lợi của các đương sự đã đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm ở nội dung này.

Tại phiên tòa phúc thẩm có đương sự vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bà Tạ Thị Hiền là bị đơn đã nộp trong hạn luật định nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Tạ Thị Hiền.

Về nguồn gốc các thửa đất có tranh chấp:

- Thửa đất 235, tờ bản đồ số 01; diện tích 443m²; địa chỉ: xóm Nam, thôn Bông Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (theo bản đồ đo đạc năm 1986) là do bố, mẹ ông Vũ để lại cho hộ ông Vũ quản lý sử dụng; thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 479944; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 03430/QSĐĐ/2157/QĐ-UB ngày 15/12/2003; đứng tên hộ

ông Nguyễn Văn Vỹ. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện sơ đồ, kích thước các cạnh của thửa đất.

- Thửa đất số 407, tờ bản đồ số 1, diện tích 292,1m²; địa chỉ: xóm Nam, thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (theo bản đồ đo đạc năm 2006) là do bố, mẹ ông Ước để lại cho ông Ước quản lý sử dụng; thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 892545; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 936 ngày 02/11/2012; đứng tên hộ ông Nguyễn Đình Ước (chồng bà Hiền). Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện sơ đồ, kích thước các cạnh của thửa đất.

Về diện tích đất hai gia đình thực tế quản lý sử dụng: Theo sơ đồ trích đo địa chính thửa đất do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội đo vẽ hiện trạng khi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2023.

- Đối với thửa đất gia đình hộ ông Vỹ quản lý sử dụng hiện trạng là 392,3m² so với diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thiếu 50,7m².

- Đối với thửa đất gia đình hộ bà Hiền quản lý sử dụng hiện trạng là 292,4m² so với diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thừa 0,3m².

- Giữa hai thửa đất có phần văng nhà của ông Vỹ có diện tích là 3m²

Về ranh giới đất: Thửa đất hộ ông Vỹ có cạnh Tây liền kề với cạnh Đông thửa đất hộ ông Ước (chồng bà Hiền). Ngoài ra, phần diện tích đất nhà ông Vỹ giáp ranh với phần lối đi chung của nhà bà Hiền và nhà ông Lượng (em chồng bà Hiền). Theo bản đồ năm 2006 thì *ranh giới giữa đất nhà ông Vỹ và đất nhà bà Hiền cùng lối đi chung trên là một đường thẳng*, tuy nhiên, theo sơ đồ hiện trạng thửa đất thì phần ranh giới đó không phải đường thẳng.

Phần đất tranh chấp giữa hộ ông Vỹ và hộ ông Ước nằm giữa nhà cấp 4, nhà mái tôn, khu chăn nuôi do gia đình ông Vỹ xây từ lâu với nhà tạm và tường gạch liền với sân gạch do gia đình bà Hiền xây. Năm 2022, gia đình bà Hiền sửa nâng sân gạch nên ông Vỹ cho rằng bà Hiền đã xây lên phần đất nhà ông.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Vỹ; Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với phần lối đi chung giữa nhà bà Hiền và nhà ông Lượng (em chồng bà Hiền) lấn sang đất nhà ông Vỹ 1,4m² thì phần lối đi chung này thuộc quyền sử dụng chung của cả 02 hộ gia đình (bà Hiền, ông Lượng); lối đi chung này cùng không thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho gia đình bà Tạ Thị Hiền nên ông Vỹ không có quyền yêu cầu bà Hiền trả lại phần đất này. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Hiền phải trả lại ông Vỹ diện tích 1,4m² phần lối đi chung lấn lên đất nhà ông Vỹ là không có căn cứ.

Căn cứ hình thể, kích thước, diện tích thể hiện trên bản đồ đo đạc năm 2006 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho 02 hộ gia đình, căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm thể hiện bằng hồ sơ kỹ thuật, có căn cứ để xác định phần đất nhà bà Hiền lấn sang nhà ông Vỹ là 0,3m² do qua đo đạc tại cấp phúc thẩm thì diện tích đất nhà bà Hiền (ông Nguyễn Đình Ước) đang sử dụng là 292,4m², thừa 0,3m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bản đồ đo đạc năm 2006. Tuy nhiên do diện tích lấn chiếm rất nhỏ và phần diện tích đất này đã được gia đình bà Hiền sử dụng ổn định nên cần thiết để gia đình bà Hiền tiếp tục quản lý, sử dụng 0,3m² đất trên và có trách nhiệm thanh toán giá trị

cho gia đình ông Võ là: $0,3\text{m}^2 \times 6.000.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.800.000 \text{ đồng}$ để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Đối với Phần diện tích vắng nhà 3m^2 được tính vào phần diện tích đất của gia đình nhà ông Võ quản lý, sử dụng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm như đã phân tích ở trên.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ khởi kiện buộc bà Hiền trả lại $8,4\text{m}^2$ đất, được chấp nhận $0,3\text{m}^2$ đất, không được chấp nhận đối với $8,1\text{m}^2$ đất, trị giá $8,1\text{m}^2 \times 6.000.000 \text{ đồng/m}^2 = 48.600.000 \text{ đồng}$ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận tương ứng: $48.600.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.430.000 \text{ đồng}$.

Bà Tạ Thị Hiền, sinh năm 1960 nay hơn 60 tuổi được xác định là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà Tạ Thị Hiền không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148; Điểm b Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 166, Điều 174, Điều 175; Điều 176 và Điều 189 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 100; Điều 166; Điều 170 và Điều 203 Luật đất đai.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử :

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Võ đối với bà Tạ Thị Hiền về việc đòi quyền sử dụng đất ở theo ranh giới đối với phần đất lấn chiếm có diện tích $0,3\text{m}^2$ có giá trị $1.800.000 \text{ đồng}$.

Giao cho gia đình bà Tạ Thị Hiền được quản lý, sử dụng diện tích đất $0,3\text{m}^2$ trên. Bà Tạ Thị Hiền có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn Võ số tiền $1.800.000 \text{ đồng}$.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Võ đối với bà Tạ Thị Hiền về việc đòi quyền sử dụng đất ở theo ranh giới đối với diện tích $8,1\text{m}^2$ đất.

Diện tích đất hộ bà Tạ Thị Hiền (ông Nguyễn Đình Ước) được quyền quản lý sử dụng có diện tích $292,4\text{m}^2$ được giới hạn bởi các điểm 6,7,8,9,10,11,12,12',6 (Có sơ đồ kèm theo).

Gia đình bà Tạ Thị Hiền có quyền liên hệ với UBND huyện Mê Linh để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Vỹ phải chịu 2.430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Vỹ đã nộp số tiền tạm ứng án phí 1.050.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0021003 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Mê Linh; ông Vỹ còn phải nộp tiếp số tiền 1.380.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tạ Thị Hiền được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Tạ Thị Hiền không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Như Lâm